

ĐÁNH GIÁ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ THANH HÓA TRONG THỜI KÌ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Dung¹, Lê Thị Thúy Hiền¹

TÓM TẮT

Bài báo đã đánh giá lực lượng lao động phục vụ phát triển kinh tế thành phố Thanh Hoá trong thời kì hội nhập quốc tế theo các tiêu chí về quy mô, gia tăng, cơ cấu, phân bố, chất lượng. Kết quả phân tích thực trạng cho thấy: thành phố Thanh Hóa có lực lượng lao động dồi dào và tăng nhanh do quy mô dân số đông và sức hút nhập cư từ các huyện, thị trong tỉnh; Cơ cấu lực lượng lao động có sự phân hóa theo tuổi, giới tính, theo các ngành và thành phần kinh tế; lực lượng lao động phân bố không đều ở các xã/phường gây khó khăn cho phát triển kinh tế đồng đều; Trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động ở thành phố Thanh Hóa khá cao, nhưng còn chưa hợp lý giữa các trình độ chuyên môn. Từ việc phân tích thực trạng, tác giả đã đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đặt ra đối với lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: *Lực lượng lao động, phát triển kinh tế, thành phố Thanh Hóa, hội nhập quốc tế.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới, vấn đề lực lượng lao động đã được đề cập nhiều trong các học thuyết kinh tế chính trị như: nguyên lý về giá trị lao động của William Petty; lý luận về giá trị - lao động của Adam Smith; thuyết giá trị lao động của David Ricardo; học thuyết kinh tế của John Maynard Keynes; lý thuyết tạo việc làm bằng chuyển giao lao động giữa các khu vực kinh tế của Arthur Lewis; đặc biệt là học thuyết kinh tế chính trị của Marx- Engels [6]... Ở Việt Nam, những nghiên cứu về lực lượng lao động rất đa dạng và thường gắn với các khía cạnh cụ thể như: lực lượng lao động và vấn đề việc làm (điển hình là các cuộc “Điều tra lao động và việc làm ở Việt Nam” do Bộ LĐTB&XH thực hiện từ năm 1996 đến nay); chuyển dịch cơ cấu lực lượng lao động (tác giả Phạm Đức Thành, Phạm Quý Thọ, Hoàng Văn Chức); lực lượng lao động và vấn đề hội nhập (tác giả Lê Quốc Lý, Lê Văn Cương, Nguyễn Thị Lan Hương)... Những nghiên cứu này đã giúp cho việc hình thành cơ sở lý luận, hệ thống hóa các chỉ tiêu, đánh giá thực trạng lao động cũng như những cơ hội và thách thức đối với lực lượng lao động tại các địa bàn cụ thể; nhờ đó các nghiên cứu sau có thể tham khảo, kế thừa.

Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề mang tính thời sự, luôn biến động, chịu tác động, ảnh hưởng của nhiều yếu tố kinh tế xã hội khác; nên đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthidungxh@hdu.edu.vn

Chính phủ, các cơ quan chuyên môn và các nhà khoa học. Riêng đối với thành phố Thanh Hóa- đô thị loại I đông dân và đang trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế mạnh mẽ; một đánh giá cụ thể về lực lượng lao động cho tới hiện tại vẫn chưa được đề cập. Do vậy, việc phân tích thực trạng lực lượng lao động và đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay là một nghiên cứu rất cần thiết.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng khái niệm lực lượng lao động do Tổng cục Thống kê đưa ra; đó là: lực lượng lao động *gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm (hay đang làm việc) và những người thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát)* [4]. Các dữ liệu về lực lượng lao động trong bài báo được thu thập tại: Phòng Dân số - Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa; Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thanh Hóa; Phòng Lao động - Ủy ban Nhân dân thành phố Thanh Hóa; các báo cáo đánh giá lực lượng lao động của thành phố Thanh Hóa và tỉnh Thanh Hóa; các báo cáo từ tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước...

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu giúp tác giả có thể tiếp cận với cơ sở dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu về: quy mô, gia tăng, cơ cấu, phân bố, chất lượng lực lượng lao động ở thành phố Thanh Hóa; từ đó chọn lọc, tính toán, xử lý để làm cơ sở cho những đánh giá về lực lượng lao động. Các tiêu chí để đánh giá lực lượng lao động bao gồm: quy mô, gia tăng, cơ cấu, phân bố, chất lượng nguồn lao động.

Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh

Phương pháp này được sử dụng trong bài báo để phân tích, tổng hợp các dữ liệu nhằm đưa ra những đánh giá về lực lượng lao động ở thành phố Thanh Hóa, có so sánh với toàn tỉnh và cả nước. Tác giả cũng sử dụng phương pháp phân tích SWOT để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quy mô và gia tăng lực lượng lao động với phát triển kinh tế

Thành phố Thanh Hóa có lực lượng lao động dồi dào do quy mô dân số đông nhất toàn tỉnh và sức hút lao động nhập cư từ các huyện, thị trong tỉnh. Từ năm 2009 đến 2021, dân số hoạt động kinh tế tiếp tục gia tăng về số lượng, từ 165.424 người lên 190.963 người,

với tốc độ tăng bình quân 1,28%/năm. Tỷ trọng lực lượng lao động của thành phố Thanh Hóa năm 2021 chiếm 16,7% lực lượng lao động toàn tỉnh; cao nhất trong số 27 huyện/thị xã/thành phố của tỉnh Thanh Hóa.

Bảng 1. Dân số và lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa giai đoạn 2009 - 2021

Chỉ tiêu	2009	2019	2021
Dân số (người)	326.145	359.910	366.565
Lực lượng lao động (người)	165.424	179.770	190.963
% so với dân số	50,7	50,0	52,1
% so với nguồn lao động	79,6	84,3	85,5

Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019 thành phố Thanh Hóa, Phòng Lao động - Thương binh xã hội thành phố Thanh Hóa

Giai đoạn 2009 - 2021, hàng năm ở thành phố Thanh Hóa có trên 2.000 người tham gia vào lực lượng lao động. Từ năm 2019 đến 2021, mặc dù trong bối cảnh chịu tác động của dịch covid-19, nhưng lực lượng lao động tiếp tục tăng bình quân 1,28%/năm. Điều này ngoài nguyên nhân là do gia tăng dân số, sức hút nhập cư của đô thị loại I; còn một nguyên nhân quan trọng nữa là do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, lao động tại các tỉnh, thành phố phía Nam và một số tỉnh, thành phố khác ở phía Bắc trở về quê sinh sống và tìm kiếm việc làm tại địa phương.

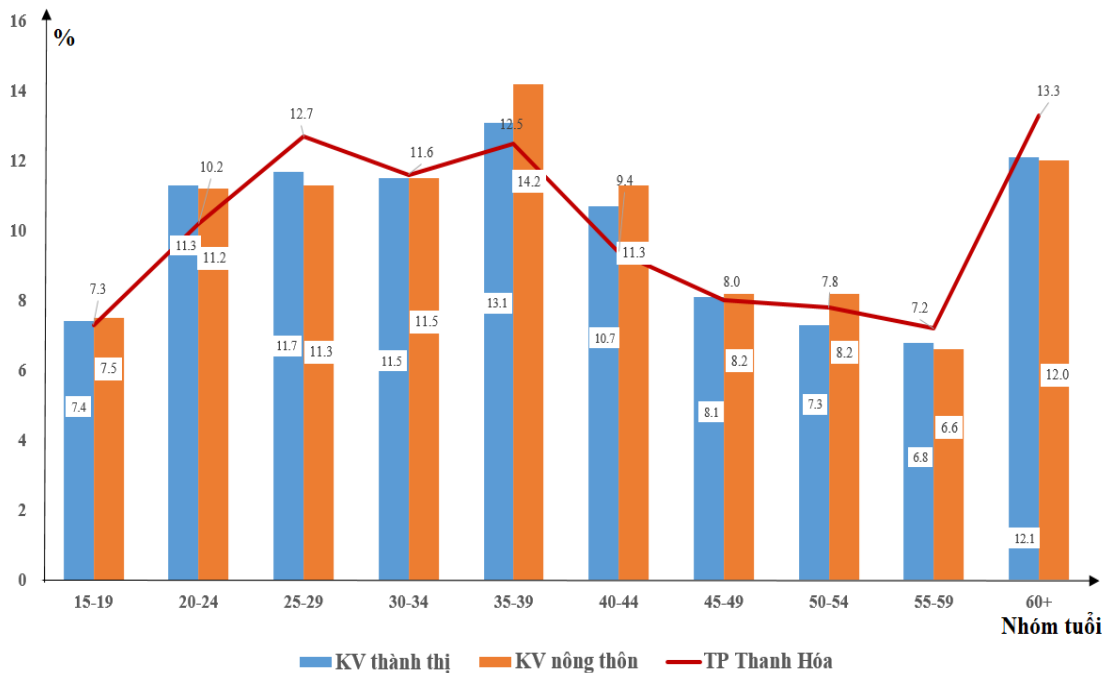
Lực lượng lao động dồi dào, sự gia tăng lực lượng lao động hàng năm cao là động lực lớn để duy trì nhịp độ phát triển kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 2009 - 2021 của thành phố Thanh Hóa đạt trên 15,0%/năm (cao hơn trung bình toàn tỉnh 11,2%/năm). Thêm vào đó, lực lượng lao động đông, giá rẻ sẽ khuyến khích các nhà đầu tư phát triển các ngành nghề sử dụng nhiều lao động, xuất khẩu lao động cũng đem lại nguồn thu ngoại tệ cao...

Tuy nhiên, lực lượng lao động tăng nhanh trong điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Thanh Hóa còn phát triển chưa tương xứng tiềm năng, cơ sở vật chất hạ tầng chưa đáp ứng kịp tốc độ gia tăng lực lượng lao động... đặt ra nhiều thách thức. Đặc biệt là vấn đề việc làm cho lực lượng lớn thanh niên bước vào độ tuổi lao động và lao động nông nghiệp dôi dư ở xã/phường mới sát nhập, các vùng mất đất nông nghiệp do quy hoạch dự án. Năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp của thành phố Thanh Hóa cao hơn trung bình toàn tỉnh (1,98% so với 1,38%); chủ yếu rơi vào các nhóm tuổi trẻ (15 - 24 tuổi); đây là một sức ép lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thanh Hóa hiện nay.

3.2. Cơ cấu lực lượng lao động

3.2.1. Cơ cấu lực lượng lao động theo độ tuổi

Lực lượng lao động theo độ tuổi ở thành phố Thanh Hóa có sự phân hóa: cao nhất là độ tuổi từ 25 - 29 (chiếm 11,7% tổng số lao động), thấp nhất là độ tuổi từ 15 - 19 (chiếm 7,4 % tổng số lao động).



Hình 1. Tỷ trọng lực lượng lao động theo nhóm tuổi và thành thị, nông thôn thành phố Thanh Hóa năm 2021 [2][3]

Phần lớn nhân lực ở độ tuổi từ 18 đến dưới 40 chiếm trên 50,0%; đều đã tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Đây là điều kiện để tổ chức đào tạo nghề và thu hút vào thị trường lao động, các ngành, lĩnh vực kinh tế. Số liệu thống kê cũng thể hiện rõ một xu hướng hiện nay ở thành phố Thanh Hóa đó là: dân số từ 15 tuổi trở lên tham gia vào thị trường lao động muộn hơn so với trước đây: tỉ trọng dân số từ 15 - 24 tuổi tham gia lực lượng lao động trong năm 2021 chiếm 18,7%, thấp hơn so với năm 2009 là 21,5% [1]. Nguyên nhân là do các thành tựu về kinh tế cùng với các yêu cầu cao hơn về chất lượng lao động của thị trường đã dẫn đến việc dân số từ 15 tuổi trở lên kéo dài thời gian học tập, chuẩn bị các kỹ năng đáp ứng nhu cầu trước khi tham gia vào thị trường lao động. Trong đó, khu vực thành thị có điều kiện phát triển hơn nên việc tham gia muộn hơn và rời khỏi thị trường lao động sớm hơn khu vực nông thôn. Tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên tiếp tục tham gia vào thị trường lao động cao hơn so với trước đây (12,0% năm 2021 so với 8,85% năm 2009) do quá trình già hóa dân số.

3.2.2. Cơ cấu lực lượng lao động phân theo giới tính

Trong tổng số 190.963 lao động toàn thành phố năm 2021, nam giới chiếm tỉ lệ 50,2%, nữ giới chiếm tỉ lệ 49,8%; với tỉ số giới tính là 100,8 nam/100 nữ. Tỉ lệ giới tính trong lực lượng lao động ở thành phố Thanh Hóa ít chênh lệch hơn so với toàn tỉnh (toàn tỉnh các chỉ số tương ứng là 53,8%, 46,2% và 116,6 nam/100 nữ). Tỉ lệ nữ trong lực lượng lao động ở thành phố Thanh Hóa chênh lệch không đáng kể giữa thành thị và nông thôn; dao động xung quanh mức 49,5%. Tuy nhiên, trong khi tỉ lệ lực lượng lao động nữ ở khu vực nông thôn giảm nhanh (giảm 1,45% so với năm 2009), thì tỉ lệ lực lượng lao động nữ ở khu vực thành thị lại có xu hướng tăng nhẹ (tăng 0,18% so với năm 2009).

3.2.3. Cơ cấu lực lượng lao động phân theo nhóm ngành kinh tế và nghề nghiệp

Trong giai đoạn từ 2009 đến nay, thành phố Thanh Hóa cũng như toàn tỉnh tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng tập trung đầu tư cho công nghiệp và dịch vụ, để từng bước rút dần lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp. Trong bối cảnh kinh tế đang hồi phục sau thời kì covid-19, các trọng điểm kinh tế của thành phố được xây dựng và phát triển thu hút các dự án đầu tư; cơ cấu giá trị sản xuất phân theo các ngành kinh tế của thành phố cũng có nhiều chuyển dịch mạnh mẽ. Sự chuyển dịch này kéo theo sự chuyển dịch trong cơ cấu lực lượng lao động.

Bảng 2. Cơ cấu lực lượng lao động và cơ cấu giá trị sản xuất phân theo các ngành kinh tế của thành phố Thanh Hóa giai đoạn 2009 - 2021

(Đơn vị: %)

	Cơ cấu lực lượng lao động phân theo các ngành kinh tế			Cơ cấu giá trị sản xuất phân theo các ngành kinh tế		
	2009	2021	Độ chuyển dịch (2009 - 2021)	2009	2021	Độ chuyển dịch (2009 - 2021)
Tổng số	100,0	100,0		100,0	100,0	
Nông lâm thủy sản	28,4	4,6	- 23,8	8,8	3,1	- 5,7
Công nghiệp - xây dựng	26,8	42,3	+ 15,5	45,8	63,8	+ 18,0
Dịch vụ	44,8	53,1	+ 8,3	45,4	33,1	- 12,3

Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009, 2019 của thành phố Thanh Hóa, Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa năm 2021

Có thể thấy, giai đoạn 2009 - 2021, cơ cấu lực lượng lao động phân theo ngành kinh tế có sự chuyển dịch rất tích cực theo hướng: giảm tỉ trọng trong khu vực Nông - lâm - thủy sản (giảm 23,8%) và tăng tỉ trọng trong khu vực Công nghiệp - xây dựng (tăng 15,5%) và Dịch vụ (tăng 8,3%).

Lao động có việc làm theo nghề nghiệp cũng có sự phân hóa. Nhóm nghề lao động có kĩ năng trong các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ thu hút nhiều nhân lực nhất (chiếm 38,0%). Các nhóm “Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan”, “Lao động giản đơn” và “Dịch vụ cá nhân và bảo vệ bán hàng” cũng thu hút một lượng lớn lao động tham gia với tỉ lệ tương ứng là 22,4%, 22,7% và 12,6% tổng số lao động đang làm việc. Trong 9 nhóm nghề, những người làm “Lãnh đạo trong các ngành, các cấp, các đơn vị” chiếm tỉ trọng thấp nhất (2,8%). Đa phần những người này đều đã được đào tạo chuyên môn kĩ thuật, và tỉ lệ nam giới vẫn cao hơn nữ giới gấp 3,5 lần.

3.2.4. Cơ cấu lực lượng lao động theo thành phần kinh tế

Khu vực kinh tế Nhà nước - một trong những thành phần kinh tế chủ đạo từ năm 1986 trở về trước, đến năm 2021 chỉ còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ là 3,8% cơ cấu lực lượng lao động của thành phố. Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng cao, đạt 52,8%. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài những năm gần đây có xu hướng tăng nhanh và chiếm tỉ

trọng cao (chiếm 43,4% cơ cấu lực lượng lao động của thành phố) do có thu nhập và điều kiện làm việc tốt [2]. Điều này rất phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Thanh Hóa trong thời kì hội nhập quốc tế hiện nay.

3.3. Phân bố lực lượng lao động

Lực lượng lao động phân theo xã/phường của thành phố Thanh Hóa có sự phân hóa rõ rệt. Do dân số tập trung đông ở trung tâm thành phố; các đầu mối công nghiệp, dịch vụ... nên lực lượng lao động ở những xã/phường này chiếm tỷ lệ lớn; ngược lại ở các xã/phường xa trung tâm thành phố, nhất là những xã vùng ven đô mới sát nhập vào thành phố; lực lượng lao động ít và thưa thớt hơn. Xét theo khu vực thành thị - nông thôn, lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa vẫn tập trung nhiều ở khu vực thành thị, chiếm 67,2%; trong khi đó ở khu vực nông thôn chỉ có 32,8%.

Bảng 3. Lực lượng lao động phân theo xã/ phường của thành phố Thanh Hóa năm 2021

Xã/phường	Lao động (người)	Tỷ lệ (%)	Mật độ lực lượng lao động (người/km ²)	Xã/phường	Lao động (người)	Tỷ lệ (%)	Mật độ lực lượng lao động (người/km ²)
Hàm Rồng	3.668	1,92	849.8	Quảng Thành	8.702	4,56	1018.9
Đông Thọ	9.347	4,89	2,596.0	Thiệu Vân	2.663	1,39	721.1
Nam Ngạn	6.500	3,40	2,528.5	Thiệu Khánh	5.201	2,72	975.9
Trường Thi	4.580	2,40	5,329.3	Thiệu Dương	6.412	3,36	1122.8
Điện Biên	4.638	2,43	6,855.9	Tào Xuyên	5.501	2,88	971.9
Phú Sơn	8.492	4,45	4,643.7	Hoàng Quang	2.913	1,53	466.2
Lam Sơn	8.875	4,65	9,560.5	Hoàng Đại	2.357	1,23	504.1
Ba Đình	7.625	3,99	10,866.5	Long Anh	4.644	2,43	802.1
Ngọc Trạo	5.293	2,77	9,843.8	Đông Lĩnh	4.612	2,42	527.6
Đông Vệ	9.878	5,17	2,073.6	Đông Vinh	2.342	1,23	537.3
Đông Sơn	7.375	3,86	7,393.5	Đông Tân	3.948	2,07	892.7
Tân Sơn	4.027	2,11	4,652.3	An Hưng	8.655	4,53	1323.4
Đông Cương	7.105	3,72	1,086.2	Quảng Thịnh	5.864	3,07	1198.0
Đông Hương	8.375	4,39	2,407.6	Quảng Đông	3.394	1,78	636.2
Đông Hải	4.182	2,19	623.8	Quảng Cát	4.682	2,45	703.2
Quảng Hưng	5.136	2,69	897.5	Quảng Phú	4.332	2,27	665.8
Quảng Thắng	4.985	2,61	1,406.8	Quảng Tâm	4.660	2,44	1267.9

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Phòng LĐ - TB và XH thành phố Thanh Hóa

Lực lượng lao động của thành phố Thanh Hóa tập trung đông nhất ở vùng lõi khu vực nội thành, xét theo mật độ, với các phường có mật độ lực lượng lao động đông nhất là: Ba Đình, Ngọc Trạo, Đông Sơn, Đông Vệ; các xã/phường mới sát nhập có mật độ lực lượng lao động thấp hơn như: Hoàng Quang, Hoàng Đại, Đông Lĩnh, Đông Vinh... Chênh lệch giữa phường có mật độ lực lượng lao động cao nhất với xã có mật độ lực lượng lao động thấp

nhất lên tới 23,2 lần. Sự phân bố không đồng đều của lực lượng lao động có ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế của thành phố. Tại các phường ở trung tâm thành phố, lực lượng lao động đông gây khó khăn cho vấn đề việc làm, nâng cao năng suất lao động, chất lượng cuộc sống, ô nhiễm môi trường. Trong khi ở các xã/phường xa trung tâm thành phố, lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật hiện đang rất thiếu.

3.4. Chất lượng lực lượng lao động

3.4.1. Trình độ học vấn của lực lượng lao động

Trình độ học vấn của lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn; trong đó tỉ trọng người tham gia lực lượng lao động đã tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên ở thành thị cao gấp 1,7 lần ở nông thôn (77,6% so với 45,4%). Từ số liệu thống kê ở bảng 4 cũng có thể thấy: tỉ trọng lực lượng lao động có trình độ học vấn đạt trên Trung học phổ thông ở thành phố Thanh Hóa cao hơn trung bình toàn tỉnh và thành phố Sầm Sơn; nhưng thấp hơn thị xã Bim Sơn (nguyên nhân là do quá trình mở rộng địa giới hành chính, sát nhập 19 xã/phường từ các huyện Hoàng Hóa, Đông Sơn, Thiệu Hóa, Quảng Xương năm 2012 đã khiến cho tỷ lệ lực lượng lao động có trình độ học vấn của thành phố Thanh Hóa giảm xuống so với các thời điểm trước đó).

Bảng 4. Lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa theo trình độ học vấn cao nhất đạt được so với các đô thị khác trong tỉnh năm 2019

(Đơn vị: %)

	Chưa tốt nghiệp Tiểu học	Tốt nghiệp Tiểu học	Tốt nghiệp Trung học cơ sở	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Trên Trung học phổ thông
Toàn tỉnh	5,4	19,1	37,4	20,1	18,0
TP. Thanh Hóa	2,2	11,4	27,5	19,6	39,2
TX. Bim Sơn	2,6	8,3	29,0	17,0	43,1
TP. Sầm Sơn	7,2	23,4	35,5	15,9	18,0

Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019 thành phố Thanh Hóa, Niên giám thống kê thành phố Thanh Hóa năm 2021

Có khoảng cách khác biệt về lực lượng lao động có trình độ Trung học phổ thông trở lên giữa các xã/phường như: ở phường Điện Biên có trình độ Trung học phổ thông trở lên cao nhất (đạt 66,6%), cao gấp 6,9 lần so với xã Quảng Cát (tỉ lệ chỉ có 9,6%).

3.4.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động

Lực lượng lao động qua đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng của thành phố Thanh Hóa những năm gần đây được nâng lên rõ rệt. Chỉ tính riêng năm 2021 đã đào tạo nghề cho 8.500 lao động, trong đó: Trình độ cao đẳng, trung cấp là 4.000 người, trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng là 4.500 người. Lực lượng lao động ở các phường thuộc trung tâm thành thị hầu hết đã qua đào tạo, dạy nghề từ sơ cấp trở lên; trong khi đó, nhân lực ở khu vực nông thôn tỉ lệ chưa qua đào tạo còn khá lớn (chỉ bằng ½ so với các phường ở khu vực thành thị).

Năm 2019, lực lượng lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp trở lên ở thành phố Thanh Hóa là 45,7%; cao gấp 2,18 lần mức trung bình của cả tỉnh; gấp 2,32 lần thành phố Sầm Sơn và bằng 92,7% so với thị xã Bim Sơn; trong đó tỉ lệ lực lượng lao động có trình độ Đại học và trên Đại học cao nhất.

Bảng 5. Lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa theo trình độ chuyên môn kỹ thuật so với các đô thị khác trong tỉnh năm 2019

(Đơn vị: %)

	Tổng số	Chia ra trình độ chuyên môn				
		Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên Đại học
Toàn tỉnh	20,9	5,0	4,6	3,5	7,5	0,3
TP. Thanh Hóa	45,7	7,4	7,6	6,0	22,2	2,4
TX. Bim Sơn	49,3	8,9	13,5	8,1	17,8	1,0
TP. Sầm Sơn	19,7	4,9	3,2	3,7	7,7	0,3

Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019 thành phố Thanh Hóa, Niên giám thống kê thành phố Thanh Hóa 2021

Nhìn chung, với con số được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật là 45,7%, phản ánh chất lượng lao động của thành phố Thanh Hóa tương đối cao so với toàn tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn 54,5% người tham gia lực lượng lao động chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Bên cạnh đó, lực lượng lao động qua đào tạo chưa hợp lí ở các trình độ chuyên môn: trình độ Đại học trở lên có tỉ lệ cao nhất (24,6%), tiếp đến là Trung cấp (7,6%); sơ cấp và đào tạo nghề chỉ chiếm 7,4%. Mặt khác, trong cơ cấu đào tạo còn thể hiện sự mất cân đối: số người được đào tạo nghề (sơ cấp, trung cấp) có xu hướng giảm còn số người học Cao đẳng, Đại học có xu hướng tăng lên; việc đào tạo chưa tương xứng với đòi hỏi của thị trường dẫn đến tình trạng thừa thầy thiếu thợ; vấn đề việc làm trái ngành nghề đang rất phổ biến... Những con số này đặt ra thách thức lớn cho việc nâng cao chất lượng lực lượng lao động, tối sự cạnh tranh và phát triển của thành phố Thanh Hóa.

3.4.3. Xuất khẩu lao động

Giai đoạn 2009 đến nay, thành phố Thanh Hóa vẫn duy trì hoạt động xuất khẩu lao động tại các nước như Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Nhật Bản. Cả 34 xã/phường của thành phố đều có lao động làm việc ở nước ngoài. Từ năm 2019 đến nay, mặc dù trong bối cảnh covid-19 và hậu covid-19 diễn biến phức tạp nhưng thành phố Thanh Hóa vẫn duy trì tốt công tác xuất khẩu lao động. Năm 2020, trong tổng số 29.500 lao động được tạo việc làm mới, có 260 lao động xuất khẩu. Năm 2021, trong số 30.518 lao động được tạo việc làm mới, có 340 lao động xuất khẩu. Các xã/phường mới sát nhập có số lượng người xuất khẩu lao động cao hơn so với các phường ở trung tâm thành phố; trong đó cao nhất là Tào Xuyên, Thiệu Khánh, Thiệu Dương, An Hưng, Đông Tân, Thiệu Vân, Đông Cương, Hoàng Quang, Thiệu Tâm...

Xuất khẩu lao động đã góp phần tăng nguồn thu nhập cho các hộ gia đình và ngoại tệ cho thành phố. Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài gửi về cho gia đình bình quân 25 - 35 triệu đồng/tháng [3]. Nguồn vốn này ngoài đảm bảo cuộc sống cho gia đình người đi xuất

khẩu lao động, nó còn được đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... Xuất khẩu lao động đã góp phần quan trọng trong chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo của thành phố Thanh Hóa. Nhiều hộ nghèo có người đi xuất khẩu lao động chỉ 1 - 2 năm sau đã trả xong số tiền vay ngân hàng và cơ bản thoát nghèo, vươn lên khá giả. Tuy nhiên, tình trạng lao động bỏ hợp đồng ra ngoài làm việc bất hợp pháp hoặc hết hạn hợp đồng không về xuất hiện tại một số thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản... đã ảnh hưởng đến công tác xuất khẩu lao động.

3.5. Đánh giá chung

Điểm mạnh

Với lực lượng lao động đông và tăng nhanh, thành phố Thanh Hóa có điều kiện phát triển đa dạng các ngành kinh tế. Lực lượng lao động ở độ tuổi từ 18 đến dưới 40 chiếm trên 50,0%; đều đã tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, là điều kiện để đào tạo nghề và thu hút vào thị trường lao động, các ngành, lĩnh vực kinh tế. So với toàn tỉnh và một số đô thị khác trong tỉnh, lực lượng lao động của thành phố Thanh Hóa được đánh giá khá cao về trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật; đã và đang được khai thác, phát huy những thế mạnh riêng. Sự chuyển dịch về lao động giữa các khu vực kinh tế và ngành nghề ở thành phố Thanh Hóa cũng đang diễn ra khá tích cực, tạo nên sự ổn định về mặt số lượng cho thị trường lao động. Tỷ lệ lao động trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh, là kết quả khả quan của quá trình thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế.

Điểm yếu

Số lao động đi học nghề có xu hướng giảm, số người đi học Cao đẳng, Đại học tăng lên; việc đào tạo lao động chưa tương xứng với nhu cầu thị trường, tình trạng thừa thầy thiếu thợ, việc làm trái với ngành nghề còn phổ biến. Trong cơ cấu lực lượng lao động tập trung nhiều lao động phổ thông, lao động bậc thấp và bậc trung; do đó thiếu hụt lao động chất lượng cao sẽ dẫn đến năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động thấp. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật tăng nhưng tỷ lệ còn thấp và phân bố chênh lệch giữa các xã/phường ở thành phố Thanh Hóa cũng gây khó khăn cho công tác đào tạo và sử dụng hợp lý lao động.

Cơ hội

Lực lượng lao động dồi dào, giá rẻ trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng sẽ khuyến khích các doanh nghiệp FDI từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, EU... đầu tư vào thành phố Thanh Hóa. Cùng với đó, sau thời kỳ covid-19, nhu cầu tuyển dụng lao động từ các quốc gia Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Đông... ngày càng gia tăng cũng là cơ hội thuận lợi để tạo thêm việc làm cho người lao động. Lực lượng lao động trẻ, là cơ hội để tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, đi tắt đón đầu trong phát triển một số ngành kinh tế (điện tử, tin học, công nghệ sinh học). Môi trường chính sách pháp luật về lao động ngày càng được đổi mới; sự quan tâm của các cấp, các ngành ở thành phố Thanh Hóa đến phát triển lực lượng lao động ngày càng tốt... sẽ góp phần tạo điều kiện để nâng cao năng suất, chất lượng, sử dụng có hiệu quả lao động.

Thách thức

Trong giai đoạn tới, tăng trưởng kinh tế của thành phố Thanh Hóa được dự đoán là vẫn duy trì tốc độ cao, kéo theo đó là sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất diễn ra mạnh mẽ; đòi hỏi cơ cấu lực lượng lao động cũng phải chuyển dịch tương xứng. Tuy nhiên, lực lượng lao động trong khu vực nông nghiệp và nông thôn ở thành phố Thanh Hóa còn chiếm tỷ lệ lớn, điều này tạo ra nhiều thách thức trong vấn đề chuyển dịch cơ cấu lực lượng lao động. Bên cạnh đó, những ảnh hưởng từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số; sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, rào cản về thị trường lao động được gỡ bỏ...; cũng đặt ra nhiều thách thức đối với lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa như: mất việc làm, cạnh tranh lao động - việc làm trên thị trường gay gắt, yêu cầu chất lượng lực lượng lao động ngày càng cao...

4. KẾT LUẬN

Trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, sự cạnh tranh giữa các địa phương chủ yếu là cạnh tranh về hàm lượng chất xám, nghĩa là hàm lượng tri thức kết tinh trong sản phẩm hàng hoá dịch vụ nhờ vào lực lượng lao động. Vì vậy, để tiếp tục duy trì đà phát triển kinh tế - xã hội cao và bền vững trong những năm tiếp theo, thành phố Thanh Hóa cần chú trọng đến việc phát triển lực lượng lao động linh hoạt và hiệu quả.

Từ thực tiễn lực lượng lao động đã đánh giá ở trên, tác giả cho rằng: trong các giải pháp phát triển lực lượng lao động thành phố Thanh Hóa giai đoạn tiếp theo; việc thực hiện tốt giải pháp nâng cao chất lượng lực lượng lao động chính là chìa khóa tạo nên lợi thế cạnh tranh, đảm bảo cho tăng trưởng, phát triển kinh tế, hội nhập thị trường lao động quốc tế; đưa thành phố trở thành trung tâm nhân lực chất lượng cao của tỉnh Thanh Hóa; đồng thời cũng hiện thực hóa khát vọng đưa thành phố Thanh Hóa trở thành đô thị tiêu biểu trong cả nước với mức thu nhập bình quân theo đầu người cao vào năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê Thanh Hóa, Chi cục thống kê thành phố Thanh Hóa (2020), *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 thành phố Thanh Hóa*, Nxb. Công thương, Hà Nội.
- [2] Chi cục thống kê thành phố Thanh Hóa (2019 - 2021), *Niên giám thống kê thành phố Thanh Hóa các năm từ 2009 đến 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [3] Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thanh Hóa (2022), *Biểu và các báo cáo tổng hợp Thị trường lao động thành phố Thanh Hóa*, Thanh Hóa.
- [4] Tổng cục Thống kê (2010), *Giải thích hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia*, Ban hành theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 2/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-dac-ta/2019/12/htcttkqg-luc-luong-lao-dong/>; truy cập ngày 31/3/2023.
- [5] UBND thành phố Thanh Hóa (2020), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của thành phố Thanh Hóa các năm 2020, 2021*.
- [6] E.F.Schumacner (1996), *Những nguồn lực*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

EVALUATING LABOR FORCE FOR ECONOMIC DEVELOPMENT OF THANH HOA CITY IN THE PERIOD OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Nguyen Thi Dung, Le Thi Thuy Hien

ABSTRACT

The article evaluated the labor force for economic development of Thanh Hoa city in the period of international integration according to the criteria of scale, growth, structure, distribution, and quality. The analysis results show that: Thanh Hoa city has an abundant and rapidly growing labor force thanks to its large population size and the attraction of immigrants from districts and towns in the province; The structure of the labor force is differentiated by age, gender, industry and economic sectors; The labor force is unevenly distributed in communes/wards, causing difficulties for equal economic development; The level of education and technical expertise of the workforce in Thanh Hoa city is quite high, but there is still a mismatch between the qualifications. From the analysis of the current situation, the author has assessed the strengths, weaknesses, opportunities and challenges posed to the labor force of Thanh Hoa City in the current period.

Keywords: *Labor force, economic development, Thanh Hoa city, international integration.*

* Ngày nộp bài: 8/2/2023; Ngày gửi phản biện: 28/2/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở, mã số đề tài ĐT-2021-19 của Trường Đại học Hồng Đức.